

Số: 977/TB-HĐTDVC

Củ Chi, ngày 29 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc triệu tập thí sinh tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 723/KH-BVCC ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về xét tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BVCC ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-BVCC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức của Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024;

Thực hiện Thông báo số 948/TB-HĐTDVC ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-BVCC ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về phê duyệt kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024.

Thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định, Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện huyện Củ Chi thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024, cụ thể như sau:

### 1. Thời gian, địa điểm kiểm tra sát hạch:

- Thời gian:

+ 7 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2024 (thứ Bảy): dự lễ khai mạc kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024 (tất cả các thí sinh tham dự)

+ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2024 (thứ Bảy): thí sinh bắt đầu thi sát hạch.

- Địa điểm: Hội trường Bệnh viện huyện Củ Chi (Địa chỉ: 1307, tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh)

2. Đối tượng: các thí sinh theo danh sách đính kèm

### 3. Hình thức kiểm tra sát hạch:

Phòng vấn trực tiếp và chấm điểm phỏng vấn theo nguyên tắc mỗi thí sinh dự thi phải có ít nhất 02 thành viên trở lên chấm điểm.

Mỗi thí sinh có 10 phút để chuẩn bị, được tính kể từ khi bốc thăm xong câu hỏi kiểm tra, sát hạch.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### 4. Các yêu cầu đối với thí sinh:

Đề nghị các thí sinh có mặt tại địa điểm kiểm tra sát hạch trước 30 phút để sinh hoạt nội quy xét tuyển vòng 2. Trường hợp thí sinh đi trễ hoặc vắng mặt xem như tự ý không tham gia kỳ kiểm tra sát hạch xét tuyển và Hội đồng sẽ lập biên bản ghi nhận.

Thí sinh phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân để trình cho Hội đồng tuyển dụng và Ban Kiểm tra sát hạch khi vào phòng phỏng vấn.

Đề nghị các thí sinh ăn mặc lịch sự, tác phong nghiêm túc theo đúng nội quy.

Trên đây là Thông báo triệu tập thí sinh tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024, được đăng tải, niêm yết công khai và gửi đến các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024./.

#### Nơi nhận:

- Sở Y tế Tp.HCM;
- Ban Giám đốc;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Ban Giám sát;
- Ban Kiểm tra sát hạch;
- Các thí sinh;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HUYỆN CỦ CHI

Nguyễn Tô Bảo Hoàng



**DANH SÁCH**

**THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỶ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN CÚ CHI**

(Đính kèm theo Thông báo số 977/TB-HĐTDVC ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện huyện Củ Chi)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
1	B1.01	Võ Thị Hương	Nữ	24/12/1997	Bác sĩ nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
2	B1.02	Trần Mỹ Linh	Nữ	11/07/1995	Bác sĩ nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
3	B1.03	Mai Thị Nga	Nữ	09/01/1997	Bác sĩ nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
4	B1.04	Nguyễn Đoàn Quốc Thanh	Nam	18/3/1996	Bác sĩ nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
5	B1.05	Dương Văn Trọng	Nam	25/07/1994	Bác sĩ nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
6	B1.06	Lê Hùng Lộc	Nam	05/10/1997	Bác sĩ nhi khoa	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
7	B1.07	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	23/10/1996	Bác sĩ thận nhân tạo	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
8	B1.08	Trương Tiến Hào	Nam	10/07/1996	Bác sĩ ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
9	B1.09	Trương Văn Kiệt	Nam	16/03/1997	Bác sĩ ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
10	B1.10	Lý Thị Linh	Nữ	07/06/1997	Bác sĩ ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y đa khoa	
11	B1.11	Lý Thị Nhi	Nữ	23/06/1998	Bác sĩ ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y đa khoa	
12	B1.12	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	10/08/1999	Bác sĩ ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
13	B1.13	Hồ Quang Sơn	Nam	03/02/1998	Bác sĩ gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
14	B1.14	Phạm Văn Thư	Nam	02/02/1994	Bác sĩ gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
15	B1.15	Nguyễn Văn Khánh	Nam	26/6/1997	Bác sĩ mắt	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
16	B1.16	Dương Khải Minh	Nam	25/6/2000	Bác sĩ mắt	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
17	B1.17	Văn Thị Thúy	Nữ	14/9/1997	Bác sĩ mắt	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
18	B1.18	Trần Thị Hồng	Nữ	11/03/1998	Bác sĩ Tai mũi họng	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
19	B1.19	Vũ Hồng Nhung	Nữ	21/10/1998	Bác sĩ Tai mũi họng	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
20	B1.20	Võ Hồng Thắng	Nam	30/05/1998	Bác sĩ Tai mũi họng	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
21	B1.21	Phạm Thị Hoa	Nữ	28/01/1977	Bác sĩ khám bệnh	Phòng khám đa khoa Tân Quy	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
22	B1.22	Thạch Hoàng Nam	Nam	07/11/1994	Bác sĩ y học cổ truyền - phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	
23	B1.23	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	15/12/1997	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
24	B1.24	Phan Lê Thanh Chương	Nam	15/07/1996	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên (hạng III)	Đại học	Công tác xã hội	
25	B1.25	Nguyễn Duy Nhân	Nam	21/05/1999	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên (hạng III)	Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước (Có chứng chỉ nghiệp vụ Công tác xã hội)	
26	B1.26	Đỗ Thanh Phong	Nam	18/07/1993	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên (hạng III)	Đại học	Công tác xã hội	
27	B1.27	Lương Thị Thiệt	Nữ	18/01/2000	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên (hạng III)	Đại học	Công tác xã hội	
28	B1.28	Trần Thị Ngân	Nữ	29/09/1994	Quản lý chất lượng	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	Đại học	Y tế công cộng	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
29	B2.01	Võ Thị Thúy Quỳnh	Nữ	05/07/1999	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
30	B2.02	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	28/07/1997	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
31	B2.03	Nguyễn Thị Huỳnh Tư	Nữ	12/12/2001	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
32	B2.04	Dương Hoàng Thái	Nam	20/12/2001	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
33	B2.05	Nguyễn Hồng Thắm	Nữ	05/01/1997	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
34	B2.06	Nguyễn Phước Triều	Nam	10/04/2000	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
35	B2.07	Hồ Minh Tân	Nam	03/03/1998	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
36	B2.08	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	29/4/1989	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (hồi sức cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
37	B2.09	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	23/10/1990	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (thận nhân tạo)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
38	B2.10	Trương Thị Kim Thoa	Nữ	26/03/1996	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (hồi sức cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
39	B2.11	Lê Phương Ngọc Ánh	Nữ	28/08/2002	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
40	B2.12	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	28/12/1997	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
41	B2.13	Dương Thị Hồng Liêm	Nữ	10/11/1994	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
42	B2.14	Đỗ Thúy Liễu	Nữ	12/03/1984	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
43	B2.15	Trần Tuyết Nhi	Nữ	02/10/2002	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
44	B2.16	Nguyễn Thị Ngọc Riêm	Nữ	26/08/1989	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
45	B2.17	Phan Huỳnh Trang	Nữ	14/01/2001	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
46	B2.18	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	18/11/1991	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
47	B2.19	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nữ	24/07/2001	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
48	B2.20	Nguyễn Anh Quốc	Nam	22/06/2001	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
49	B2.21	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Nữ	03/04/2001	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
50	B2.22	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	08/11/2000	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
51	B2.23	Trần Thụy Huyền Trang	Nữ	11/11/2001	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
52	B2.24	Nguyễn Thái Kiều Vy	Nữ	28/04/2000	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
53	B2.25	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11/09/1997	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Phòng Khám đa khoa Tân Quy	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
54	B2.26	Hà Minh Đức	Nam	10/08/1990	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
55	B2.27	Trịnh Minh Thuận	Nam	20/12/2001	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	
56	B2.28	Vũ Tiến Hậu	Nam	07/04/1999	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
57	B2.29	Lưu Gia Linh	Nữ	13/06/1998	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
58	B2.30	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	17/10/1996	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
59	B2.31	Nguyễn Trọng Tín	Nam	26/08/2000	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
60	B3.01	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	18/06/1988	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
61	B3.02	Phạm Thị Mỹ Linh	Nữ	18/11/1992	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
62	B3.03	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	20/07/1992	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
63	B3.04	Lưu Thị Hồng Nhung	Nữ	20/02/1992	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
64	B3.05	Lê Thành Long	Nam	06/03/1990	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
65	B3.06	Phan Thị Thu Thảo	Nữ	29/05/1994	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
66	B3.07	Huỳnh Anh Hào	Nam	02/05/1997	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (hồi sức cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
67	B3.08	Nguyễn Lê Minh Thu	Nam	25/10/1983	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (hồi sức cấp cứu)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
68	B3.09	Phan Phạm Lê Khang	Nam	19/08/1997	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (thận nhân tạo)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
69	B3.10	Phan Thị Loan	Nữ	24/01/1996	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (thận nhân tạo)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
70	B3.11	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	20/09/1993	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (thận nhân tạo)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
71	B3.12	Trần Phương Thùy	Nữ	03/08/2000	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc (thận nhân tạo)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
72	B3.13	Trần Thị Nương	Nữ	22/12/1995	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
73	B3.14	Phan Thị Diễm Trinh	Nữ	19/03/1995	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
74	B3.15	Nguyễn Anh Khoa	Nam	07/12/1994	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
75	B3.16	Mai Ngọc Hoàng	Nam	31/12/1986	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	
76	B3.17	Nguyễn Thị Bích Ly	Nữ	24/03/1986	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Phòng Khám đa khoa Tân Quy	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
77	B3.18	Phạm Thị Mộng Thường	Nữ	08/07/1990	Điều dưỡng hành chính, chăm sóc	Khoa Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
78	B3.19	Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	19/01/1988	Điều dưỡng phụ trách kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
79	B3.20	Trương Thị Diệu Sâm	Nữ	06/02/1988	Điều dưỡng phụ trách kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
80	B3.21	Thái Thị Hương Thanh	Nữ	29/05/1992	Điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
81	B3.22	Nguyễn Ngọc Điền	Nam	15/08/1987	Hỗ trợ công tác điều dưỡng, giám thị điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
82	B3.23	Nguyễn Võ Kiều Trinh	Nữ	15/06/1993	Hỗ trợ công tác điều dưỡng, giám thị điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
								Trình độ	Chuyên ngành	
83	B4.01	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	08/05/1991	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	Đại học	Tài chính ngân hàng	
84	B4.02	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	01/07/1999	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	
85	B4.03	Trần Quốc Đạt	Nam	23/05/1993	Nghiên cứu khoa học - Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	Đại học	Luật	
86	B4.04	Phạm Thị Trúc Linh	Nữ	28/05/1994	Truyền thông - giáo dục sức khỏe	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	Đại học	Công tác xã hội	
87	B4.05	Nguyễn Hồng Kiên	Nam	06/10/1993	Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý Nhà nước	
88	B4.06	Đình Hồng Sơn	Nam	18/02/1997	Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật Hành chính	
89	B4.07	Huỳnh Tấn Tài	Nam	31/03/1998	Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý Nhà nước	
90	B4.08	Dương Quốc Bảo	Nam	09/07/1988	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ phần mềm	
91	B4.09	Lê Thị Trâm	Nữ	19/01/1989	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ thông tin	
92	B4.10	Hà Anh Trí	Nam	26/03/2001	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ thông tin - Công nghệ phần mềm và hệ thống thông tin	
93	B4.11	Phan Huy Tú	Nam	06/03/1989	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ thông tin	

(Danh sách gồm 93 thí sinh)

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HUYỆN CÚ CHI

**NỘI QUY XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 977 /TB-HĐTDVC ngày 29 tháng 7 năm 2024 của  
Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện huyện Cử chi năm 2024)

**Điều 1. Quy định đối với thí sinh**

1. Phải có mặt tại địa điểm kiểm tra sát hạch đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh tham dự kiểm tra sát hạch đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ kiểm tra sát hạch thì không được tham dự kiểm tra sát hạch.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để Hội đồng đối chiếu trước khi vào phòng kiểm tra sát hạch.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh do Hội đồng và Ban Kiểm tra sát hạch chuẩn bị, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để các thành viên Hội đồng kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng kiểm tra sát hạch thước kẻ, bút viết để chuẩn bị cho kiểm tra sát hạch và một số loại thuốc mà thí sinh có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng kiểm tra sát hạch điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra sát hạch (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy nháp được phát để chuẩn bị cho câu hỏi kiểm tra sát hạch; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy nháp.

6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Hội đồng; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng kiểm tra sát hạch.

7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian kiểm tra sát hạch, không được trao đổi giấy nháp, không được chép hoặc nhìn bài kiểm tra sát hạch của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề kiểm tra sát hạch ra ngoài phòng kiểm tra sát hạch hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng kiểm tra sát hạch.

8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai các thành viên Hội đồng trong phòng kiểm tra sát hạch.

9. Trong thời gian kiểm tra sát hạch thí sinh không được ra ngoài phòng kiểm tra sát hạch. Nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cáo cho thành viên Ban kiểm tra sát hạch và Hội đồng xem xét, giải quyết.

10. Ngày chuẩn bị và đến bàn phòng vấn ngay khi thành viên Ban kiểm tra sát hạch tuyên bố hết thời gian chuẩn bị. Phải ký vào danh sách đã tham gia kiểm tra sát hạch. Hội đồng sẽ thu lại giấy nháp của thí sinh trước khi ra khỏi phòng kiểm tra sát hạch.

11. Thí sinh có quyền tố giác người vi phạm nội quy với thành viên Hội đồng và thành viên Ban Giám sát.

## **Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch**

### **1. Khiển trách:**

Thành viên Ban Giám sát và thành viên Hội đồng lập biên bản, công bố công khai tại phòng kiểm tra sát hạch và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ do Hội đồng và Ban Kiểm tra sát hạch sắp xếp;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng kiểm tra sát hạch điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra sát hạch (trừ trường hợp đề thi có quy định khác)

### **2. Cảnh cáo:**

Thành viên Ban Giám sát và thành viên Hội đồng lập biên bản, công bố công khai tại phòng kiểm tra sát hạch và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép câu trả lời hoặc chép câu trả lời của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng kiểm tra sát hạch (trừ trường hợp đề kiểm tra sát hạch có quy định khác).

### **3. Đình chỉ kiểm tra, sát hạch:**

Thành viên Ban Giám sát và thành viên Hội đồng quyết định đình chỉ kiểm tra sát hạch đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng kiểm tra sát hạch. Việc đình chỉ kiểm tra sát hạch được công bố công khai tại phòng kiểm tra sát hạch.

### **4. Hủy kết quả kiểm tra, sát hạch:**

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức hủy bỏ kết quả kiểm tra sát hạch đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ nháp những nội dung không liên quan đến nội dung của nội dung kiểm tra sát hạch;

b) Đánh tráo giấy nháp hoặc tham dự kiểm tra sát hạch hộ hoặc bị đình chỉ kiểm tra sát hạch.

5. Trừ điểm phần kiểm tra, sát hạch:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần kiểm điểm của phần kiểm tra, sát hạch; tra sát hạch sẽ bị trừ 25% tổng số

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần kiểm tra sát hạch sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của phần kiểm tra, sát hạch.

6. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, thành viên Hội đồng, Ban Giám sát và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng kiểm tra sát hạch, thành viên Ban Giám sát phải báo cáo ngay với Trưởng Ban Giám sát.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì thành viên Ban Giám sát mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì thành viên Ban Giám sát vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng Ban Giám sát xem xét, quyết định.

7. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng kiểm tra sát hạch, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả kiểm tra sát hạch, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

### **Điều 3. Quy định đối với viên chức tham gia tổ chức xét tuyển và cá nhân liên quan khác**

1. Phải có mặt tại địa điểm kiểm tra sát hạch đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng: không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng kiểm tra sát hạch, trừ trường hợp là kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian kiểm tra sát hạch.

### **Điều 4. Xử lý vi phạm đối với viên chức tham gia tổ chức xét tuyển và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế**



1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng) là viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức.

2. Viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề kiểm tra sát hạch ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ kiểm tra sát hạch; gây rối làm mất trật tự tại khu vực kiểm tra sát hạch thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.